

Số: 01/2025/QĐST-LĐ

TP. Thái Bình, ngày 08 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lý.

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 30/2024/TLST-VLĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 29/2024/QĐ-MPH ngày 25 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn T1, xã V, huyện V1, tỉnh T2.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty TNHH H (tên cũ là Công ty TNHH N). Địa chỉ: Lô A1+A2+A3+A4+A5+A9+A11, khu công nghiệp P, phường P1, thành phố T2, T2. Người đại diện theo pháp luật: Ông ZHANG, R – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông DU LI P2 – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Nguyễn Thị H1 – Chức vụ: Trưởng phòng nhân sự.

2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh T2; Địa chỉ: Số 07, đường L, phường L1, thành phố T2, tỉnh T2. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T3 - Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh T2.

2.3. Chị Lê Thị H2, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn K, xã N1, huyện V1, tỉnh T2.

(Những người tham gia tố tụng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai người yêu cầu, chị Lê Thị T trình bày:* Từ tháng 9/2010 đến tháng 02/2011, chị Lê Thị T ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH N (sau đây viết tắt là Công ty). Do không hiểu biết pháp luật nên khi ký hợp đồng lao động với Công ty chị T đã mượn giấy tờ (chứng minh thư nhân dân) của chị Lê Thị H2 để ký hợp đồng. Mặc dù trên thực tế chị T là người ký hợp đồng và làm việc tại Công ty nhưng trên hợp đồng lao động giữa chị T và Công ty, người lao động tên là Lê Thị H2 và Sổ bảo hiểm xã hội của chị T đóng thời gian này mang tên Lê Thị H2, số sổ bảo hiểm xã hội TZ55570***. Đến hết tháng 2/2011 chị T nghỉ việc tại Công ty. Vì vậy, chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Lê Thị H2 (do chị Lê Thị T ký) và Công ty TNHH N trong thời gian từ tháng 9/2010 đến tháng 02/2011 là vô hiệu do có sự lừa dối khi ký hợp đồng và yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật. Hiện nay, chị T không còn lưu giữ Hợp đồng lao động nêu trên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH N trình bày:* Tại thời điểm tháng 9/2010 đến tháng 02/2011 Công ty TNHH N có ký kết Hợp đồng lao động với chị Lê Thị H2, do hiện nay người lao động đã nghỉ việc tại công ty trên 10 năm, đã vượt quá quy định về thời gian lưu giữ hồ sơ nên hiện tại phía công ty không còn lưu trữ Hợp đồng lao động của công nhân trên để cung cấp cho Tòa án. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng lao động cả 02 bên đều thực hiện nghĩa vụ của Hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật. Việc chị T mượn giấy tờ nhân thân của chị H2 để ký kết hợp đồng lao động với Công ty, công ty không biết. Đối với yêu cầu của chị T, Công ty đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh T2 trình bày:* Tại Bảo hiểm xã hội tỉnh T2 có thông tin như sau: Chị Lê Thị H2, sinh ngày 28/8/1988, Mã số BHXH: TZ55570*** có thời gian BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 9/2010 đến tháng 02/2011 là 00 năm 06 tháng tại Công ty TNHH N do Bảo hiểm xã hội tỉnh T2 quản lý thu. Tổng số tiền BHXH, BHYT, BHTN đã đóng là 2.049.720 đồng, trong đó người sử dụng lao động đóng 1.438.400 đồng, người lao động đóng 611.320 đồng. Đối với yêu cầu của chị T, Bảo hiểm xã hội tỉnh T2 đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với Hợp đồng lao động ký kết giữa chị Lê Thị H2 (do chị Lê Thị T ký) với Công ty TNHH N, hiện nay Bảo hiểm xã hội tỉnh T2 không còn lưu giữ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Lê Thị H2 trình bày:* Tháng 9/2010, chị Lê Thị H2 có cho chị Lê Thị T mượn giấy chứng minh nhân dân để chị H2 ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH N, đến tháng 02/2011 thì chị T

nghi việc tại công ty. Chị H2 chưa làm việc tại Công ty TNHH N bất cứ thời gian nào. Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2010 đến tháng 02/2011, chị H2 kí kết Hợp đồng lao động làm công nhân may tại Công ty TNHH TAV, số sổ bảo hiểm xã hội là 2607011*** mang tên chị H2. Vì vậy, chị H2 đồng ý đối với yêu cầu của chị T về việc đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa chị Lê Thị T mang tên chị Lê Thị H2 và Công ty TNHH N trong thời gian từ tháng 9/2010 đến tháng 02/2011 là vô hiệu và giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các chị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:* Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình căn cứ vào các Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động 2019, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị T, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH N và chị Lê Thị H2 (do chị Lê Thị T ký) trong thời gian từ tháng 9/2010 đến tháng 02/2011 là vô hiệu, điều chỉnh tên Lê Thị H2 trên sổ Bảo hiểm xã hội số TZ55570*** thành Lê Thị T. Chị H2 và chị T có quyền liên hệ với BHXH tỉnh T2 để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Lê Thị H2 thành Lê Thị T. Chị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người lao động ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH N có địa chỉ tại thành phố T2, tỉnh T2. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét thấy việc chị Lê Thị T mượn giấy tờ (chứng minh thư nhân dân) của chị Lê Thị H2 để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH N là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường

hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu của chị Lê Thị T là phù hợp pháp luật và cần được chấp nhận, tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH N và chị Lê Thị H2 (do chị Lê Thị T ký) trong thời gian từ tháng 9/2010 đến tháng 02/2011 là vô hiệu.

[3] Đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ: Xét thấy mặc dù có sự lừa dối khi ký hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị T (Hồ sơ mượn tên chị Lê Thị H2) với Công ty TNHH N nhưng trên thực tế chị T có làm việc tại Công ty, có đóng bảo hiểm xã hội và quá trình làm việc Công ty có đóng bảo hiểm cho chị T (mang tên chị H2, số sổ bảo hiểm là TZ55570***). Do vậy cần điều chỉnh tên Lê Thị H2 trên sổ Bảo hiểm xã hội số TZ55570*** thành Lê Thị T. Chị Lê Thị H2 và chị Lê Thị T có quyền liên hệ với BHXH tỉnh T2 để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Lê Thị H2 thành Lê Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị T: Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH N (nay là Công ty TNHH H) và chị Lê Thị H2 (do chị Lê Thị T ký) trong thời gian từ tháng 9/2010 đến tháng 02/2011 là vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Điều chỉnh thông tin nhân thân số BHXH số TZ55570*** từ Lê Thị H2, sinh ngày 28/8/1988 thành Lê Thị T, sinh ngày 18/6/1994, CCCD số 034194006205 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021. Chị Lê Thị H2 và chị Lê Thị T có quyền liên hệ với BHXH tỉnh T2 để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Lê Thị H2 thành Lê Thị T.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000796 ngày 04/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Lê Thị Thảo, chị Lê Thị T, Bảo hiểm xã hội tỉnh T2, Công ty TNHH H có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định này.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Lý